

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 89 /2019/HS-ST

Ngày: 08/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

HUỲNH THANH T – Tên gọi khác: **Tý**, sinh năm 1999 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huynh Thanh C, sinh năm 1971 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 98/2017/HSST);

Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã L (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1991(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Nguyễn Hoàng Quốc T, sinh năm 2001(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút sáng ngày 02/5/2019, Huỳnh Thanh T đến tiệm TM Net thuộc Khu phố x, phường T để chơi game. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/5/2019 T ra về nhưng không có xe nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Quan sát thấy trong sân tiệm net có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 86B6-080.xx của anh Nguyễn Hữu L đang dựng nên T có ý định lấy trộm chiếc xe này. Do trong tiệm net có lắp camera quan sát, sợ bị phát hiện nên T nhờ Nguyễn Ngọc K phụ khiêng ghế để bẻ camera quay sang hướng khác. K không biết việc T chỉnh camera nhằm mục đích lấy trộm xe nên sau khi khiêng ghế xong K vào tiệm tiếp tục chơi net. Sau khi chỉnh camera, T đến chỗ vị trí xe, dùng tay rút dây điện nguồn, dắt xe ra khỏi tiệm rồi nổ máy chạy về nhà cất giấu và sử dụng đi lại. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T thấy công an đến nhà, lo sợ bị phát hiện nên T đem xe mô tô 86B6-080.xx đến quán bida số 393, sát tiệm TM Net bỏ lại. Sau khi nhận được tin báo của bị hại L về việc mất xe 86B6-080.xx, công an phường T tiến hành mời T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, dung tích 110, số máy 5C63-6424xx, số khung C630CY6423xx, biển kiểm soát 86B6-080.xx đăng ký lần đầu ngày 17/8/2012, xe đã qua sử dụng, con hoạt động, có giá trị là 8.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B6-080.xx, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Hữu L theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/8/2019.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đều đã nhận lại tài sản và có yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 86B6-080.xx bị hư hỏng trong thời gian bị cáo lấy trộm là số tiền 1.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Huỳnh Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù.

Ghi nhận việc bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại 1.700.000đ

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo Huỳnh Thanh T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/5/2019, tại tiệm Internet TM Net thuộc khu phố x, phường T, thị xã L, bị cáo Huỳnh Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy hiệu Yamaha loại

Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B6-080.xx của anh Nguyễn Hữu L, có giá trị 8.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm. Nhưng do tham lam, thích hưởng thụ mà lười lao động, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, để thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để không những cải tạo và giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo Huỳnh Thanh T có 01 tiền án, vào ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 98/2017/HSST); Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương, chưa được xóa án tích theo luật định lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, bị hại Nguyễn Hữu L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng do bị cáo lấy trộm là số tiền 1.700.000 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận, buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L số tiền 1.700.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh T (Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu L 1.700.000 đồng.

3. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**08/11/2019**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

La Gi, ngày 08 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 11 năm 2019;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã L

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang– Bà Vũ Thị Minh Huệ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo **Huỳnh Thanh Trường**, sinh năm 1999 tại Bình Thuận - Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, bị VKSND thị xã L truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các quy định pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Thanh Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự): Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Trường **18** (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

a. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh Trường phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu Lâm 1.700.000đ

a. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thanh Trường phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

b. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Huỳnh Thanh Trường có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/11/2019).

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

LỆNH
CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Mừng** – Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Căn cứ các Điều 109, 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy, cần thiết tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

RA LỆNH:

Điều 1

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo: **HUỖNH THANH TRƯỜNG (Tý)**

Sinh ngày tháng năm 1999 tại Bình Thuận

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **18** (mười tám) tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 2

Bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú tại: Phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn Cấm đi khỏi nơi cư trú là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (**08/11/2019**)

Giao bị can cho Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận quản lý, theo dõi bị cáo.

Điều 3

Khi chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và cho phép của Tòa án nhân dân thị xã L thì bị cáo không được đi khỏi nơi cư trú quy định tại Điều 2 của Lệnh này. Nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi bị áp dụng Lệnh này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm

giam.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã L;
- UBND phường Tân An, thị xã L,
tỉnh Bình Thuận ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hoa Nga

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TB-TA

La Gi, ngày 08 tháng 11 năm 2019.

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

Kính gửi: UBND phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tòa án nhân dân thị xã L thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với:

Họ và Tên: **HUỖNH THANH TRƯỜNG (Tý)**

Sinh ngày tháng năm 1999 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT; khu phố 8, phường Tân An, TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp; Làm thuê.

Bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số ngày 08/11/2019 đối với bị cáo Huỳnh Thanh Trường trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 08/11/2019.

Đề nghị Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã L có trách nhiệm quản lý, theo dõi bị cáo trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ thì Ủy ban nhân dân phường Tân An, báo ngay cho Tòa án nhân dân thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

* *Nơi nhận:*

- *Như trên;*

- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hoa Nga

